| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ QUY NHƠN**<br>**TỈNH BÌNH ĐỊNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 01/2024/QĐST-DS | *Quy Nhơn, ngày 03 tháng 01 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 328/2023/TLST- DS ngày 29 tháng 11 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị H, sinh năm: 1960
Địa chỉ: Khu phố U, P. H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên

Bị đơn: - Anh Đặng Thanh H1, sinh năm: 1976
- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm: 1973
Đồng địa chỉ: 7 T, TP ., tỉnh Bình Định.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
Ông Lê Phú T, sinh năm: 1962
Địa chỉ: Khu phố Uất Lâm, P. Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

**2.** Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Xác định anh Đặng Thanh H1 và chị Nguyễn Thị N còn nợ bà Trương Thị Hằng s tiền gốc là 400.000.000 đồng.

- Anh Đặng Thanh H1 và chị Nguyễn Thị N phải có nghĩa vụ trả cho bà Trương Thị Hằng s tiền gốc là 400.000.000 đồng. Thời gian và phương thức trả nợ như sau: Định kỳ vào ngày 15 hàng tháng, mỗi tháng trả 50.000.000 đồng, tính từ ngày 15/01/2024 cho đến khi trả hết số nợ trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trương Thị H về việc không yêu cầu anh Đặng Thanh H1 và chị Nguyễn Thị N trả tiền lãi.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trương Thị H, anh Đặng Thanh H1 và chị Nguyễn Thị N thống nhất thỏa thuận, bà H tự nguyện chịu 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, anh H1, chị N tự nguyện chịu 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bà H thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm. H2 lại cho bà Trương Thị Hằng s tiền 10.000.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000181 ngày 29/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn.

**3.** Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Khổng Lan Hương**